

QUYẾT ĐỊNH

**Bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông
sử dụng thống nhất toàn quốc**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 303/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa 15 về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định lựa chọn bộ sách giáo khoa “*Kết nối tri thức với cuộc sống*” làm bộ sách giáo khoa sử dụng thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027 (*danh mục sách giáo khoa kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (để b/c);
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Các UBND tỉnh/thành phố;
- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GDPT.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC

Sách giáo khoa giáo dục phổ thông sử dụng thống nhất toàn quốc

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Tên sách (tên Bộ sách)	Tác giả	Ghi chú
LỚP 1			
1.	Tiếng Việt 1, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan	
2.	Tiếng Việt 1, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Vũ Kim Bảng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm	
3.	Toán 1, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	
4.	Toán 1, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Bùi Bá Mạnh	
5.	Đạo đức 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Lê Thị Tuyết Mai, Lục Thị Nga	
6.	Tự nhiên và xã hội 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Hoàng Quý Tĩnh	
7.	Giáo dục thể chất 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
8.	Âm nhạc 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	
9.	Mĩ thuật 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên), Phạm Duy Anh	
10.	Hoạt động trải nghiệm 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Sỹ Tụng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Lê Thị Luận, Trần Thị Thu	
11.	Tiếng Anh 1 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Lương Quỳnh Trang	
12.	Nơ'r Bahnar 1 (Tiếng Bahnar 1)	H'Mer (Chủ biên), Nguyễn Tiến Dũng, Đinh Văn Hải, Đinh Thị Dờn Quyn	
13.	.O gJ 1 (Tiếng Chăm 1)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên), Đạo Văn Bình, Nguyễn Thị Tùng, Long Diên Đặng, Lý Anh Sương, Lộ Minh Trại	

14.	Klei Êđê 1 (Tiếng Êđê 1)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên), H Phlai Byă H'Mi }il Hồ Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
15.	Toloi Jrai 1 (Tiếng Jrai 1)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
16.	ភាសាខ្មែរ ១ (Tiếng Khmer 1)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh, Thạch Ngọc Hưởng Châu Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
17.	Lul Hmôngz 1 (Tiếng Mông 1)	Giàng A Pao (Chủ biên), Hoàng Thị Chư, Ma Thị Dưa, Nguyễn Quang Hải, Hạng Thị Vân Thanh, Mã Thị Xuân	
18.	Nau Mnông 1 (Tiếng Mnông 1)	H'Thuỷ (Chủ biên), H-Kim H' Ái Byă, Niê Đoan Chính, Y Đinh	
19.	CVaM yT 1 (Tiếng Thái 1)	Lò Mai Cương (Chủ biên), Lò Văn Chung, Cầm Thanh Hương, Lò Thị Kim Phụng, Quảng Văn Thanh	
LỚP 2			
20.	Tiếng Việt 2, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phụng	
21.	Tiếng Việt 2, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), T rần Thị Hiền Lương (Đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hào Tâm	
22.	Toán 2, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
23.	Toán 2, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
24.	Đạo đức 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Lê Thị Tuyết Mai	
25.	Tự nhiên và xã hội 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thán (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tinh	
26.	Giáo dục thể chất 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết, Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên), Lê Anh Thơ (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Duy Tuyền, Phạm Mai Vương	
27.	Âm nhạc 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Phương Mai, Trần Thị Kim Thắng, Nguyễn Thị Thanh Vân	
28.	Mĩ thuật 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên), Trần Thị Biền (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang, Bùi Quang Tuấn	

29.	Hoạt động trải nghiệm 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuỳ Anh (đồng Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình (đồng Chủ biên), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Lê Thị Luận, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	
30.	Tiếng Anh 2 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn	
31.	Nơ'r Bahnar 2 (Tiếng Bahnar 2)	H'Mer (Chủ biên) Nguyễn Tiến Dũng Đinh Văn Hải Đinh Thị Dờn Quưn	
32.	.O gJ 2 (Tiếng Chăm 2)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
33.	Klei Êđê 2 (Tiếng Êđê 2)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hò Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
34.	Toloi Jrai 2 (Tiếng Jrai 2)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
35.	ភាសាខ្មែរ ២ (Tiếng Khmer 2)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hường Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
36.	Lul Hmôngz 2 (Tiếng Mông 2)	Giảng A Pao (Chủ biên) Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Nguyễn Quang Hải Hạng Thị Vân Thanh Mã Thị Xuân	
37.	Nau Mnông 2 (Tiếng Mnông 2)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đình	
38.	CVaM yT 2 (Tiếng Thái 2)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quàng Văn Thanh	
LỚP 3			

39.	Tiếng Việt 3, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng	
40.	Tiếng Việt 3, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm	
41.	Toán 3, tập một (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
42.	Toán 3, tập hai (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
43.	Tiếng Anh 3 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	
44.	Tiếng Anh 3 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	
45.	Đạo đức 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà	
46.	Tự nhiên và Xã hội 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Nguyễn Hồng Liên, Nguyễn Thị Thanh Thủy	
47.	Tin học 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng, Đặng Bích Việt	
48.	Công nghệ 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Dương Giáng Thiên Hương, Lê Xuân Quang, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh	
49.	Giáo dục thể chất 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên) Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
50.	Âm nhạc 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên), Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	
51.	Mĩ thuật 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghi (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biền, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Bạch Ngọc Diệp, Trần Thị Thu Trang	

52.	Hoạt động trải nghiệm 3 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuý Anh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh	
53.	Nơ'r Bahnar 3 (Tiếng Bahnar 3)	Quyn (Chủ biên) Đinh Thị Dòn Đinh Văn Hải Rư Y Kim Yển	
54.	.O gJ 3 (Tiếng Chăm 3)	Kinh Duy Trinh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
55.	Klei Êđê 3 (Tiếng Êđê 3)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hò Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
56.	Toloi Jrai 3 (Tiếng Jrai 3)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
57.	ភាសាខ្មែរ ៣ (Tiếng Khmer 3)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hường Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
58.	Lul Hmôngz 3 (Tiếng Mông 3)	Giăng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giống Mã Thị Xuân	
59.	Nau Mnông 3 (Tiếng Mnông 3)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đình	
60.	CVaM yT 3 (Tiếng Thái 3)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung, Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phượng Quảng Văn Thanh	
61.	Tiếng Đức 3, tập 1	Lê Tuyết Nga (Tổng CB), Lê Thị Bích Hằng (đồng CB), Lê Thị Bích Thủy (đồng CB), Trịnh Thị Châu, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Hà Linh, Lê Hồng Vân	
62.	Tiếng Đức 3, tập 2	Lê Tuyết Nga (Tổng CB), Lê Thị Bích Hằng (đồng CB), Lê Thị Bích Thủy (đồng CB), Trịnh Thị Châu, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Hà Linh, Lê Hồng Vân	
63.	Tiếng Trung Quốc 3 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	

64.	Tiếng Trung Quốc 3 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
65.	Tiếng Pháp 3	Nguyễn Quang Thuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Nguyễn Hữu Hải - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Phạm Thị Anh Nga - Nguyễn Việt Quang	
66.	Tiếng Nga 3, tập 1	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
67.	Tiếng Nga 3, tập 2	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
68.	Tiếng Hàn 3 - tập một	Trần Thị Hường (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Nguyễn Thuỷ Dương, Trần Thị Thu Phụng	
69.	Tiếng Hàn 3 - tập hai	Trần Thị Hường (Tổng Chủ biên), Lưu Tuấn Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Phương Mai, Lê Thị Phương Thủy, Bùi Phan Anh Thư, Hoàng Thị Trang	
70.	Tiếng Nhật 3 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
71.	Tiếng Nhật 3 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
LỚP 4			
72.	Tiếng Việt 4, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan	
73.	Tiếng Việt 4, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng, Đặng Thị Hảo Tâm	
74.	Toán 4, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	
75.	Toán 4, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hường, Bùi Bá Mạnh	
76.	Tiếng Anh 4 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	
77.	Tiếng Anh 4 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	
78.	Đạo đức 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	

79.	Lịch sử và Địa lý 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lý) Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lý) Đặng Tiên Dung, Đoàn Thị Thanh Phương	
80.	Khoa học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phan Thanh Hà (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Diệu Nga, Đào Thị Sen, Triệu Anh Trung	
81.	Tin học 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Bá Tuấn, Hà Đặng Cao Tùng	
82.	Công nghệ 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Đồng Huy Giới, Dương Giáng Thiên Hương, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Bích Thảo	
83.	Giáo dục thể chất 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Nguyễn Hồng Dương (Chủ biên) Đỗ Mạnh Hưng, Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
84.	Mĩ thuật 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	
85.	Âm nhạc 4 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	
86.	Hoạt động trải nghiệm 4, (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tố Oanh	
87.	Ngữ Bahna 4 (Tiếng Bahna 4)	Quynh (Chủ biên) Đinh Thị Dòn Đinh Văn Hải Rư Y Kim Yên	
88.	Ngữ Chăm 4 (Tiếng Chăm 4)	Kinh Duy Trịnh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đặng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
89.	Klei Êđê 4 (Tiếng Êđê 4)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi ỳil Hò Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
90.	Toloi Jrai 4 (Tiếng Jrai 4)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	

91.	ភាសាខ្មែរ ៥ (Tiếng Khmer 4)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hường Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
92.	Lul Hmôngz 4 (Tiếng Mông 4)	Giảng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giồng Mã Thị Xuân	
93.	Nau Mnông 4 (Tiếng Mnông 4)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đỉnh	
94.	CVaM yT 4 (Tiếng Thái 4)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phụng Quảng Văn Thanh	
95.	Tiếng Trung Quốc 4 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
96.	Tiếng Trung Quốc 4 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
97.	Tiếng Pháp 4	Nguyễn Quang Thuần (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Đỗ Thị Thu Giang - Nguyễn Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Nguyễn Việt Quang	
98.	Tiếng Nga 4, tập 1	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
99.	Tiếng Nga 4, tập 2	Vũ Thế Khôi (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Anh (Chủ biên), Nguyễn Thị Minh Hiền, Phạm Vĩnh Thái, Nguyễn Thị Mai Hồng	
100.	Tiếng Hàn 4 - tập một	Trần Thị Hường (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Dương, Hà Thu Hường, Trần Mai Loan	
101.	Tiếng Hàn 4 - tập hai	Trần Thị Hường (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thụy Dương, Hà Thu Hường, Trần Mai Loan	
102.	Tiếng Nhật 4 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
103.	Tiếng Nhật 4 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
LỚP 5			
104.	Tiếng Việt 5, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng	

105.	Tiếng Việt 5, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm	
106.	Toán 5, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
107.	Toán 5, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Lê Anh Vinh (Chủ biên) Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	
108.	Tiếng Anh 5 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	
109.	Tiếng Anh 5 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên) Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	
110.	Đạo đức 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thành Nam (Chủ biên) Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung	
111.	Lịch sử và Địa lí 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử) Nguyễn Thị Thu Thủy (Chủ biên phần Lịch sử) Đào Thị Hồng, Lê Thị Thu Hương Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí) Trần Thị Hà Giang (Chủ biên phần Địa lí) Đặng Tiên Dung, Dương Thị Oanh	
112.	Khoa học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phan Thanh Hà (đồng Chủ biên) Hà Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Hồng Liên, Ngô Diệu Nga, Nguyễn Thị Thanh Phúc, Đào Thị Sen	
113.	Tin học 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Mai (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hà Đặng Cao Tùng	
114.	Công nghệ 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Bích Thảo, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trịnh	
115.	Giáo dục thể chất 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Đỗ Mạnh Hùng (Chủ biên) Vũ Văn Thịnh, Vũ Thị Hồng Thu, Vũ Thị Thư, Phạm Mai Vương	
116.	Âm nhạc 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	
117.	Mĩ thuật 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Trần Thị Biển, Đoàn Thị Mỹ Hương (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trần Thị Thu Trang	

118.	Hoạt động trải nghiệm 5 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thuý Anh (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình, Bùi Thị Hương Liên, Trần Thị Tổ Oanh	
119.	Nơ'r Bahnar 5 (Tiếng Bahnar 5)	Quyn (Chủ biên) Đinh Thị Dờn Đinh Văn Hải Rư Y Kim Yển	
120.	.O gJ 5 (Tiếng Chăm 5)	Kinh Duy Trinh (Chủ biên) Đạo Văn Bình Nguyễn Thị Tùng Long Diên Đăng Lý Anh Sương Lộ Minh Trại	
121.	Klei Êđê 5 (Tiếng Êđê 5)	Lê Thị Ngọc Thơm (Chủ biên) H Phlai Byă H'Mi }il Hò Thị Nga Y Then Ayu'n H Loanh Niê	
122.	Toloi Jrai 5 (Tiếng Jrai 5)	Ksor Yin (Chủ biên) Kpă Pual Rochâm H'Yanar Siu Tolul Siu H'Noan	
123.	ភាសាខ្មែរ ៥ (Tiếng Khmer 5)	Thạch Đồi (Chủ biên) Kiêm Hạnh Thạch Ngọc Hường Chau Mô Ni Sóc Kha Thạch Ngọc Lam	
124.	Lul Hmôngz 5 (Tiếng Mông 5)	Giăng A Pao (Chủ biên) Phàng A Chông Hoàng Thị Chư Ma Thị Dưa Cháng A Giống Mã Thị Xuân	
125.	Nau Mnông 5 (Tiếng Mnông 5)	H'Thuỷ (Chủ biên) H-Kim H' Ái Byă Niê Đoan Chính Y Đình	
126.	CVaM yT 5 (Tiếng Thái 5)	Lò Mai Cương (Chủ biên) Lò Văn Chung Cầm Thanh Hương Lò Thị Kim Phụng Quàng Văn Thanh	
127.	Tiếng Trung Quốc 5 tập 1	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
128.	Tiếng Trung Quốc 5 tập 2	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc (Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan - Châu A Phí - Vương Quế Thu - Nguyễn Thị Thanh Thúy	

129.	Tiếng Pháp 5	Nguyễn Quang Thuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) - Đỗ Thị Thu Giang - Nguyễn Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Huệ - Hoàng Thị Hồng Lê - Nguyễn Việt Quang	
130.	Tiếng Hàn 5 - tập một	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Đỗ Phương Thủy (Chủ biên), Nguyễn Thị Vân, Lê Hải Yến	
131.	Tiếng Hàn 5 - tập hai	Trần Thị Hương (Tổng Chủ biên), Đỗ Phương Thủy (Chủ biên), Nguyễn Thị Vân, Lê Hải Yến	
132.	Tiếng Nhật 5 - tập 1	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
133.	Tiếng Nhật 5 - tập 2	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
LỚP 6			
134.	Ngữ văn 6, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên) Nguyễn Linh Chi, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	
135.	Ngữ văn 6, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa (Chủ biên) Phan Huy Dũng, Phạm Đăng Xuân Hương, Đặng Lưu, Nguyễn Thanh Tùng	
136.	Toán 6, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	
137.	Toán 6, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng	
138.	Tiếng Anh 6 Global Success, tập một	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang	
139.	Tiếng Anh 6 Global Success, tập hai	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Lê Kim Dung, Phan Chí Nghĩa, Vũ Mai Trang, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	
140.	Giáo dục công dân 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ	
141.	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử) Đinh Ngọc Bảo (Chủ biên phần Lịch sử), Phan Ngọc Huyền, Phạm Thị Thanh Huyền, Hoàng Anh Tuấn Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Vũ Thị Hằng, Lê Huỳnh, Trần Thị Hồng Mai, Phí Công Việt	

142.	Khoa học tự nhiên 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Đinh Đoàn Long, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên) Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đức Hiệp, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Trọng Huyền, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Văn Vịnh	
143.	Công nghệ 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Trương Thị Hồng Huệ, Lê Xuân Quang, Vũ Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thanh Trinh, Vũ Cẩm Tú	
144.	Tin học 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên) Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	
145.	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hồ Đắc Sơn (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Duy Quyết (đồng Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (đồng Chủ biên), Nguyễn Mạnh Toàn (đồng Chủ biên) Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Xuân Đoàn, Lê Trường Sơn Chân Hải, Đỗ Mạnh Hưng, Lê Chí Nhân, Phạm Hoài Quyên, Phạm Mai Vương	
146.	Âm nhạc 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên) Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên) Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lâm, Trịnh Thị Oanh, Cao Sỹ Anh Tùng, Nguyễn Thị Thanh Vân	
147.	Mĩ thuật 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đoàn Thị Mỹ Hương, Đinh Gia Lê (đồng Tổng Chủ biên) Phạm Thị Chinh, Phạm Minh Phong (đồng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị May, Đoàn Dũng Sĩ	
148.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Sỹ Tụng (đồng Tổng Chủ biên) Lưu Thu Thủy (đồng Tổng Chủ biên) Hoàng Thị Hạnh (đồng Chủ biên) Nguyễn Thị Việt Nga (đồng Chủ biên), Trần Thị Thu (đồng Chủ biên) Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Bình, Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Tạ Văn Hai, Nguyễn Thu Hương, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Hồng Thuận, Lê Thị Thanh Thủy	
149.	Tiếng Trung Quốc 6	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan (Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc - Vương Huệ Nghi - Châu A Phí - Nguyễn Thị Thanh Thúy	
150.	Tiếng Pháp 6	Nguyễn Quang Thuán (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Hữu Hải (Chủ biên) - Đỗ Thị Thu Giang - Hoàng Thị Hồng Lê - Nguyễn Việt Quang - Phạm Duy Thiện	
151.	Tiếng Nhật 6	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
LỚP 7			
152.	Ngữ văn 7, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (Đồng Chủ biên) Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Trà My, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	

153.	Ngữ văn 7, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Ngân Hoa (đồng Chủ biên) Đương Tuấn Anh, Nguyễn Linh Chi, Đặng Lưu	
154.	Toán 7, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
155.	Toán 7, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Nguyễn Huy Đoan (Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
156.	Tiếng Anh 7 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Chi (Chủ biên) Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Lương Quỳnh Trang, Nguyễn Quốc Tuấn	
157.	Giáo dục công dân 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thọ	
158.	Lịch sử và Địa lí 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử) Nguyễn Thị Côi, Vũ Văn Quân (đồng Chủ biên phần Lịch sử) Phạm Đức Anh, Phạm Thị Thanh Huyền, Đặng Hồng Sơn Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên phần Địa lí) Nguyễn Đình Giang, Phạm Thị Thu Phương (đồng Chủ biên phần Địa lí) Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thị Huệ, Phí Công Việt	
159.	Khoa học tự nhiên 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Bùi Gia Thịnh (đồng Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Phạm Thị Phú, Vũ Trọng Rỹ, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền	
160.	Công nghệ 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Bùi Thị Thu Hương, Kim Văn Vạn	
161.	Tin học 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên) Phan Anh, Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai, Hoàng Thị Mai	
162.	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải Ngô Việt Hoàn, Trần Mạnh Hùng	

163.	Âm nhạc 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (đồng Tổng Chủ biên) Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (CB), Bùi Minh Hoa Lê Thị Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Vân	
164.	Mĩ thuật 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Vũ Thị Thanh Hương	
165.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên) Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy, Đương Thị Thu Hà	
166.	Tiếng Trung Quốc 7	Nguyễn Hoàng Anh (Tổng Chủ biên) - Trần Thị Kim Loan (Chủ biên) - Nguyễn Phước Lộc - Vương Huệ Nghi - Châu A Phí - Nguyễn Thị Thanh Thủy	
167.	Tiếng Pháp 7	Nguyễn Quang Thuần (Tổng Chủ biên) - Nguyễn Hữu Hải (Chủ biên) - Trần Lê Bảo Chân - Nguyễn Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Huệ - Phạm Duy Thiện	
168.	Tiếng Nhật 7	Ngô Minh Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Thu Hà, Trần Kiều Huế, Đào Thị Nga My, Hoàng Thu Trang	
LỚP 8			
169.	Ngữ văn 8, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (Đồng Chủ biên) Đương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương	
170.	Ngữ văn 8, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (Đồng Chủ biên) Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương	
171.	Toán 8, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
172.	Toán 8, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
173.	Tiếng Anh 8 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy	
174.	Giáo dục công dân 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ	
175.	Lịch sử và Địa lý 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiem Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử) Trịnh Đình Tùng (Chủ biên phần Lịch sử)	

		Nguyễn Ngọc Cơ, Đào Tuấn Thành, Hoàng Thanh Tú Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí), Bùi Thị Thanh Dung, Phạm Thị Thu Phương, Phí Công Việt	
176.	Khoa học tự nhiên 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Mai Văn Hưng, Lê Kim Long, Vũ Trọng Rỹ (đồng Chủ biên) Nguyễn Văn Biên, Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Thu Hà, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Xuân Thành, Bùi Gia Thịnh, Nguyễn Thị Thuần, Mai Thị Tình, Vũ Thị Minh Tuyền, Nguyễn Văn Vịnh	
177.	Công nghệ 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trinh	
178.	Tin học 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai, Nguyễn Thị Hoài Nam	
179.	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn, Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung	
180.	Âm nhạc 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên), Vũ Mai Lan (Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	
181.	Mĩ thuật 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương	
182.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên), Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy	
LỚP 9			
183.	Ngữ văn 9, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (Đồng Chủ biên) Dương Tuấn Anh, Lê Trà My, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hải Phương, Nguyễn Thị Minh Thương	
184.	Ngữ văn 9, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (Đồng Chủ biên) Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt	
185.	Toán 9, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Đoan (đồng Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	

186.	Toán 9, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Nguyễn Huy Doan (đồng Chủ biên) Nguyễn Cao Cường, Trần Mạnh Cường, Doãn Minh Cường, Trần Phương Dung, Sĩ Đức Quang, Lưu Bá Thắng, Đặng Hùng Thắng	
187.	Tiếng Anh 9 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Chi, Lê Kim Dung, Nguyễn Thụy Phương Lan, Phan Chí Nghĩa, Trần Thị Hiếu Thủy	
188.	Giáo dục công dân 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên) Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thọ	
189.	Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử) Nghiêm Đình Vỹ (Tổng Chủ biên cấp THCS phần Lịch sử) Nguyễn Ngọc Cơ, Trịnh Đình Tùng (đồng Chủ biên phần Lịch sử) Hoàng Hải Hà, Nguyễn Thị Huyền Sâm, Hoàng Thanh Tú Đào Ngọc Hùng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên phần Địa lí) Nguyễn Trọng Đức, Lê Văn Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Trâm	
190.	Khoa học tự nhiên 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Văn Biên, Lê Trọng Huyền, Đinh Đoàn Long (đồng Chủ biên) Nguyễn Thu Hà, Trương Duy Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Trần Văn Kiên, Đường Khánh Linh, Nguyễn Thị Hằng Nga, Vũ Công Nghĩa, Vũ Trọng Rỹ, Nguyễn Thị Thuần	
191.	Công nghệ 9 - Định hướng nghề nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Phạm Mạnh Hà (Chủ biên) Nguyễn Xuân An, Nguyễn Thị Bích Thủy, Vũ Cẩm Tú	
192.	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đặng Văn Nghĩa (Chủ biên) Vũ Thị Ngọc Thuý, Nguyễn Thanh Trinh, Phạm Khánh Tùng	
193.	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Trồng cây ăn quả (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Bùi Thị Thu Hương, Đào Quang Nghi	
194.	Công nghệ 9 - Trải nghiệm nghề nghiệp - Mô đun Chế biến thực phẩm (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Xuân Thành (Chủ biên) Đặng Bảo Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Tiến	
195.	Tin học 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ biên) Hà Đặng Cao Tùng (Chủ biên) Phan Anh, Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai	
196.	Giáo dục thể chất 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Xuân Đoàn Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải Trần Mạnh Hùng, Nguyễn Thành Trung	

197.	Âm nhạc 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Bùi Minh Hoa, Vũ Mai Lan, Trần Bảo Lân, Đặng Khánh Nhật, Nguyễn Thị Thanh Vân	
198.	Mĩ thuật 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Đoàn Thị Mỹ Hương (Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trương Triều Dương	
199.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên), Trần Thị Thu (Chủ biên) Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thu Hương Nguyễn Thị Việt Nga, Lê Thị Thanh Thủy	
LỚP 10			
200.	Ngữ văn 10, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong	
201.	Ngữ văn 10, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong	
202.	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
203.	Toán 10, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Hà Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	
204.	Toán 10, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Hà Vũ Anh, Trần Mạnh Cường, Phan Thị Hà Dương, Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Phan Thanh Hồng, Nguyễn Thị Kim Sơn, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	
205.	Chuyên đề học tập Toán 10, (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên) Nguyễn Đạt Đăng, Phạm Hoàng Hà, Đặng Đình Hanh, Dương Anh Tuấn, Nguyễn Chu Gia Vượng	
206.	Tiếng Anh 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng	
207.	Lịch sử 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt) Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên) Nguyễn Nhật Linh, Phạm Văn Lợi, Vũ Văn Quân, Đặng Hồng Sơn, Phạm Văn Thủy, Trần Thị Vinh	
208.	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt)	

	(Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT kiêm Chủ biên), Trương Thị Bích Hạnh, Vũ Thị Phụng	
209.	Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên) Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	
210.	Giáo dục thể chất 10 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	
211.	Giáo dục thể chất 10 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Phạm Thị Lệ Hằng	
212.	Giáo dục thể chất 10 - Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc, Đặng Hà Việt	
213.	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên) Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Ngô Gia Bắc, Hoàng Việt Long, Vũ Văn Ninh	
214.	Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên) Lê Huỳnh, Nguyễn Việt Khôi (Đồng Chủ biên) Nguyễn Đình Cử, Vũ Thị Hằng, Trần Thị Hồng Mai, Nguyễn Phương Thảo	
215.	Chuyên đề học tập Địa lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Nguyễn Đình Cử, Đặng Tiên Dung, Đào Ngọc Hùng	
216.	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Hà An, Phạm Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Toan	
217.	Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trần Thị Mai Phương (Chủ biên) Nguyễn Thị Toan, Phạm Thị Kim Dung	
218.	Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Bùi Gia Thịnh (Chủ biên) Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	
219.	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Quang Báu (Chủ biên) Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	
220.	Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thụ (Chủ biên) Nguyễn Thu Hà, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Vũ Anh Tuấn	
221.	Chuyên đề học tập Hóa học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thụ (Chủ biên) Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Vũ Anh Tuấn	
222.	Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Bùi Thị Việt Hà, Đinh Đoàn Long, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Lai Thành	
223.	Chuyên đề học tập Sinh học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phạm Thị Hương, Dương Minh Lam	
224.	Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn,	

	cuộc sống)	Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên	
225.	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Thiết kế và Công nghệ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Quốc Cường (Chủ biên) Phạm Văn Sơn	
226.	Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	
227.	Chuyên đề học tập Công nghệ 10 - Công nghệ trồng trọt (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Thị Ngọc Dinh, Bùi Thị Thu Hương, Bùi Ngọc Tấn	
228.	Tin học 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Đào Kiến Quốc (Chủ biên) Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thu	
229.	Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Đào Kiến Quốc (Chủ biên) Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt	
230.	Chuyên đề học tập Tin học 10 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà (Chủ biên) Lê Việt Thành, Trương Võ Hữu Thiên	
231.	Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	
232.	Chuyên đề học tập Âm nhạc 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phạm Xuân Cung, Nguyễn Đỗ Hiệp	
233.	Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Vũ Quốc Khánh	
234.	Mĩ thuật 10 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên), Vương Quốc Chính	
235.	Mĩ thuật 10 - Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	
236.	Mĩ thuật 10 - Thiết kế kĩ thuật Sân khấu, Điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt	
237.	Mĩ thuật 10 - Lí luận và lịch sử kĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Đào Thị Thuý Anh, Trịnh Sinh	
238.	Mĩ thuật 10 - Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Đinh Gia Lê	
239.	Mĩ thuật 10 - Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang	
240.	Mĩ thuật 10 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc	

241.	Mĩ thuật 10 - Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Đỗ Đình Tuyền	
242.	Mĩ thuật 10 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Xuân Nghị (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh (Chủ biên) Lê Trần Hậu Anh	
243.	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Minh Phúc (Chủ biên), Nguyễn Thị May	
244.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) Lê Văn Cầu, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu	
LỚP 11			
245.	Ngữ văn 11, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
246.	Ngữ văn 11, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Ngọc Hiếu, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân	
247.	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
248.	Toán 11, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	
249.	Toán 11, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	
250.	Chuyên đề học tập Toán 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn (đồng Chủ biên) Lê Văn Cường, Phạm Anh Minh	
251.	Tiếng Anh 11 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	
252.	Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt) Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT) Trần Thị Vinh (Chủ biên) Hoàng Hải Hà, Đào Tuấn Thành, Nguyễn Thị Thu Thủy	
253.	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt) Phạm Hồng Tung (Tổng Chủ biên cấp THPT)	

		Trần Thị Vinh (Chủ biên) Hoàng Hải Hà, Phan Ngọc Huyền	
254.	Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Nguyễn Hữu Bình, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	
255.	Giáo dục thể chất 11 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Nguyễn Thị Hà, Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyền	
256.	Giáo dục thể chất 11 - Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc	
257.	Giáo dục thể chất 11 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	
258.	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa, Thắm Hoàng Tú, Doãn Xuân Hùng, Hoàng Ngọc Bình	
259.	Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên) Trần Thị Thanh Hà, Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Thu Phương, Phạm Thị Ngọc Quỳnh, Phí Công Việt	
260.	Chuyên đề học tập Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Vũ Hà (Chủ biên) Nguyễn Tú Linh, Phạm Thị Ngọc Quỳnh	
261.	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên) Nguyễn Hà An, Nguyễn Thị Hồi, Nguyễn Thị Thu Trà	
262.	Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên), Nguyễn Thị Hồi	
263.	Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Văn Biên (Chủ biên) Phạm Kim Chung, Nguyễn Chính Cường, Tô Giang, Đặng Thanh Hải, Vũ Thúy Hằng, Bùi Gia Thịnh	
264.	Chuyên đề học tập Vật lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Đặng Thanh Hải (Chủ biên) Tưởng Duy Hải, Bùi Trung Ninh, Phạm Văn Vĩnh	
265.	Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thư (Chủ biên) Nguyễn Đăng Đạt, Lê Thị Hồng Hải, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai	
266.	Chuyên đề học tập Hóa học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thư (Chủ biên) Nguyễn Hữu Chung, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Đường Khánh Linh, Trần Thị Như Mai	
267.	Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên) Lê Đình Tuấn (Chủ biên) Trần Thị Thanh Huyền, Vũ Thị Thu, Tô Thanh Thúy, Lê Thị Thuỷ	

268.	Chuyên đề học tập Sinh học 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên) Lê Đình Tuấn (Chủ biên) Phan Thị Thu Hiền, Trần Thị Thanh Huyền, Đặng Bảo Ngọc, Lê Thị Thuỷ	
269.	Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Thái Thế Hùng (Chủ biên) Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn	
270.	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ cơ khí (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Thái Thế Hùng (Chủ biên) Phùng Xuân Lan, Trương Đức Phúc	
271.	Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) TS Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Phạm Kim Đăng, Bùi Hữu Đoàn, Nguyễn Bá Hiền, Trần Thị Bình Nguyên, Đỗ Thị Phụng	
272.	Chuyên đề học tập Công nghệ 11 - Công nghệ chăn nuôi (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Xuân Bả, Cao Bá Cường, Bùi Hữu Đoàn, Trần Thị Bình Nguyên	
273.	Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Nam Hải, Nguyễn Thị Hiền, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân, Đặng Bích Việt	
274.	Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà (Chủ biên) Nguyễn Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hiền, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Hữu Tôn, Phạm Thị Bích Vân	
275.	Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Trương Võ Hữu Thiên, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	
276.	Chuyên đề học tập Tin học 11 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) Nguyễn Thị Huyền, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	
277.	Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Phạm Xuân Cung, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	
278.	Chuyên đề học tập Âm nhạc 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Trần Thị Thu Hà, Phạm Hoàng Trung, Nguyễn Quang Tùng	
279.	Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Nguyễn Hữu Phần	
280.	Mĩ thuật 11 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Vương Quốc Chính, Chu Thị Kim Ngân	
281.	Mĩ thuật 11 - Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	
282.	Mĩ thuật 11 - Thiết kế kĩ thuật sân khấu, điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên)	

	thức với cuộc sống)	Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt	
283.	Mĩ thuật 11 - Lí luận và lịch sử Mĩ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Đào Thị Thúy Anh	
284.	Mĩ thuật 11 - Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Trần Trọng Tri	
285.	Mĩ thuật 11 - Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang	
286.	Mĩ thuật 11 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc	
287.	Mĩ thuật 11 - Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền	
288.	Mĩ thuật 11 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh	
289.	Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên) Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May	
290.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) Lê Văn Cầu, Dương Thị Thu Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	
LỚP 12			
291.	Ngữ văn 12, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Đặng Lưu, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Nương, Đỗ Hải Phong, Nguyễn Thị Hồng Vân	
292.	Ngữ văn 12, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Trần Hạnh Mai, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Nương, Nguyễn Thị Hồng Vân	
293.	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên) Phan Huy Dũng (Chủ biên) Nguyễn Thị Diệu Linh, Hà Văn Minh, Nguyễn Thị Ngọc Minh	
294.	Toán 12, tập 1 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	
295.	Toán 12, tập 2 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Trần Văn Tấn, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Trần Mạnh Cường, Lê Văn Cường, Nguyễn Đạt Đăng, Lê Văn Hiện, Phan Thanh Hồng, Trần Đình Kế Phạm Anh Minh, Nguyễn Thị Kim Sơn	

296.	Chuyên đề học tập Toán 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên) Cung Thế Anh, Đặng Hùng Thắng (đồng Chủ biên) Nguyễn Đạt Đăng, Nguyễn Thị Kim Sơn	
297.	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Vũ Hải Hà (Chủ biên), Chu Quang Bình, Hoàng Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Kim Phụng	
298.	Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt) Trần Thị Vinh (Chủ biên) Trương Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Hoàng Thị Hồng Nga, Phạm Hồng Tung	
299.	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang (Tổng Chủ biên xuyên suốt) Trần Thị Vinh (Chủ biên) Nguyễn Thị Mai Hoa, Phan Ngọc Huyền, Trần Thiện Thanh	
300.	Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên) Nguyễn Đình Cử, Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương, Nguyễn Tú Linh, Đỗ Thị Mùi, Lương Thị Thành Vinh	
301.	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thị Sơn (Chủ biên) Đào Ngọc Hùng, Lê Văn Hương	
302.	Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Đào Thị Minh Châu, Trần Văn Kiên, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đào Anh Phúc, Đỗ Thị Phúc	
303.	Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Văn Lập (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Đào Thị Minh Châu, Nguyễn Thị Hồng Liên, Đinh Đoàn Long	
304.	Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Nguyễn Văn Biên (Chủ biên) Trần Ngọc Chắt, Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải, Tưởng Duy Hải, Bùi Gia Thịnh	
305.	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên) Đặng Thanh Hải (Chủ biên) Nguyễn Chính Cường, Tưởng Duy Hải, Phạm Văn Vĩnh	
306.	Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thư (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Văn Hải, Lê Trọng Huyền, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	
307.	Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Kim Long (Tổng Chủ biên) Đặng Xuân Thư (Chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Chi, Ngô Tuấn Cường, Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Thanh Hưng, Đường Khánh Linh	
308.	Giáo dục thể chất 12 - Bóng đá (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên) Hồ Đắc Sơn (Chủ biên) Lê Trường Sơn Chấn Hải, Trần Ngọc Minh, Nguyễn Duy Tuyến	
309.	Giáo dục thể chất 12 - Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Phạm Thị Lệ Hằng	

310.	Giáo dục thể chất 12 - Bóng rổ (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Lê Việt Đức, Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Trần Phúc	
311.	Giáo dục thể chất 12 - Cầu lông (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên) Phạm Thị Lệ Hằng, Nguyễn Đỗ Minh Sơn, Trần Minh Tuấn	
312.	Giáo dục Quốc phòng và An ninh 12	Nghiêm Viết Hải (Tổng Chủ biên), Đoàn Chí Kiên (Chủ biên), Mai Đức Kiên, Hoàng Quốc Huy, Doãn Văn Nghĩa	
313.	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên) Nguyễn Hà An, Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hôi, Nguyễn Thị Thu Trà	
314.	Chuyên đề học tập Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Minh Đoan, Trần Thị Mai Phương (đồng Chủ biên) Ngô Thái Hà, Nguyễn Thị Hôi	
315.	Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đinh Triều Dương (Chủ biên) Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân	
316.	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Công nghệ Điện - Điện tử (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đinh Triều Dương (Chủ biên) Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Nguyễn Thị Thanh Vân	
317.	Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên) Đồng Huy Giới (Chủ biên) Nguyễn Xuân Cảnh, Trương Đình Hoài, Đỗ Thị Phụng, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết, Kim Văn Vạn	
318.	Chuyên đề học tập Công nghệ 12 - Lâm nghiệp - Thủy sản (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới, Kim Văn Vạn (đồng Chủ biên) Trương Đình Hoài, Lê Xuân Trường, Trần Ánh Tuyết	
319.	Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	
320.	Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà, Đào Kiến Quốc (đồng Chủ biên) Nguyễn Nam Hải, Dương Quỳnh Nga, Lê Kim Thư, Đặng Bích Việt	
321.	Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Khoa học máy tính (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Bùi Việt Hà (Chủ biên) Nguyễn Hoàng Hà, Lê Hữu Tôn	
322.	Chuyên đề học tập Tin học 12 - Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên) Đào Kiến Quốc (Chủ biên) Ngô Văn Thứ, Đặng Bích Việt	
323.	Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Tông Đức Cường, Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Đỗ Hiệp, Nguyễn Quang Tùng	
324.	Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Phương Hoa (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) Tông Đức Cường	

325.	Mĩ thuật 12 - Thiết kế mỹ thuật đa phương tiện (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Nguyễn Thị Minh Thúy	
326.	Mĩ thuật 12 - Thiết kế đồ họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Vương Quốc Chính	
327.	Mĩ thuật 12 - Thiết kế thời trang (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Lê Thị Hà, Lê Nguyễn Kiều Trang	
328.	Mĩ thuật 12 - Thiết kế mỹ thuật Sân khấu, Điện ảnh (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Nguyễn Hữu Phần, Trần Thanh Việt	
329.	Mĩ thuật 12 - Lí luận và Lịch sử mỹ thuật (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Đoàn Thị Mỹ Hương	
330.	Mĩ thuật 12 - Điêu khắc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Quách Hiền Hòa	
331.	Mĩ thuật 12 - Kiến trúc (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Vũ Hồng Cương, Trần Ngọc Thanh Trang	
332.	Mĩ thuật 12 - Hội họa (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Lê Trần Hậu Anh, Nguyễn Thùy Linh	
333.	Mĩ thuật 12 - Đồ họa (tranh in) (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Trần Văn Đức, Nguyễn Thị May, Hoàng Minh Phúc	
334.	Mĩ thuật 12 - Thiết kế công nghiệp (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên) Phạm Duy Anh, Trịnh Sinh (đồng Chủ biên) Đỗ Đông Hưng, Đỗ Đình Tuyền	
335.	Chuyên đề học tập Mỹ thuật 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Đinh Gia Lê (Tổng Chủ biên), Hoàng Minh Phúc (Chủ biên) Đào Thị Hà, Nguyễn Thị May	
336.	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên) Nguyễn Thanh Bình (Chủ biên) Lê Văn Cầu, Đỗ Thị Thanh Hương, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Cẩm Tú	

Danh sách gồm 336 sách giáo khoa./.

Ghi chú:

- Có sửa một số lỗi chính tả và và tên sách một số cuốn dùng dấu gạch ngang.
- Những chỗ sửa được bôi đỏ.